

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KHOÁI CHÂU  
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2021/HS-ST  
Ngày 28-12-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HUNG YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn H.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Vũ Hải A.

2. Bà Vũ Thị T.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh L– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị T– Kiểm sát viên.

Ngày 28-12-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2021/TLST-HS ngày 01-12-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2021/QĐXXST-HS ngày 13-12-2021 đối với:

**1. Bị cáo:** Trần Xuân T1, sinh ngày 23-9- 2000; HKTT, chỗ ở: thôn A B, xã D T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Trần Xuân T2 và bà Hoàng Thị H1; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có; bị bắt tạm giữ ngày 28-9-2021 đến ngày 01-10-2021, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.  
(Có mặt)

**2. Người bị hại:** Anh Lê Văn H2, sinh năm 1992; trú tại: thôn A B, xã D T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

**3. Người làm chứng:**

3.1. Anh Tạ Văn H3, sinh năm 2004; trú tại: thôn Y K, xã V H, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

3.2. Anh Lê Văn T3, sinh năm 1997; Trú tại: thôn A B, xã D T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 27/9/2021, Trần Xuân

T1 ở thôn A B, xã D T, huyện Khoái Châu đi bộ một mình đến nhà Anh Lê Văn H2 sinh năm 1992 ở cùng thôn để chơi. Khi đến nhà anh H2, T1 đi lên tầng hai để tìm anh H2 thì thấy anh H2 đang nằm ngủ trên một chiếc đệm cao su ở trong phòng ngủ. Quan sát thấy ở trên chiếc đệm, bên cạnh tay phải anh H2 có 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng gold, đang cắm sạc pin, xung quanh không có người nên T1 đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này của anh H2 để dùng chơi điện tử (chơi game). T1 đi đến gần vị trí mà anh H2 đang ngủ, dùng tay rút chiếc điện thoại ra khỏi cáp sạc rồi cầm chiếc điện thoại mang xuống tầng một nhà anh H2. Vì cùng là bạn chơi game, trước đó anh H2 đã cho T1 biết mật khẩu mở điện thoại và mật khẩu Icloud nên T1 đã mở được điện thoại trên để chơi game một lúc nhằm mục đích xem có bị ai khác phát hiện không. Được khoảng 05 phút, T1 thấy không có ai nên đã cầm điện thoại cho vào T1i quần bên phải mà T1 đang mặc rồi đi bộ về. Khi về đến nhà, T1 tháo sim được lắp trong điện thoại và đăng xuất tài khoản Icloud, nhằm mục đích không cho anh H2 định vị được vị trí để tìm lại chiếc điện thoại mà T1 đã trộm cắp. Lo sợ đã bị phát hiện nên đến khoảng 14 giờ 20 ngày 28/9/2021, T1 đưa chiếc điện thoại đã trộm cắp được cho Anh Tạ Văn H3 (là bạn của T1) sinh năm 2004 ở thôn Y K, xã V H, huyện Khoái Châu để nhờ anh H3 trả lại cho anh H2. Cùng ngày 28/9/2021 Trần Xuân T1 đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như trên.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Khoái Châu đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng gold do Anh Lê Văn H2 giao nộp để yêu cầu định giá tài sản.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐĐGTS ngày 29/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Khoái Châu kết luận: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng gold, có tổng giá trị thị trường tại thời điểm định giá ngày 27/9/2021 là 10.075.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Khoái Châu xác định: Anh Tạ Văn H3 không biết chiếc điện thoại là tài sản T1 trộm cắp của anh H2 nên không có căn cứ để xem xét, xử lý. Đối với chiếc sim điện thoại T1 đã tháo ra từ chiếc điện thoại của anh H2, do T1 không nhớ được đã để ở vị trí nào nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để truy tìm, thu giữ. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng gold đã thu giữ cho chủ sở hữu Anh Lê Văn H2.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn H2 đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng gold và không có yêu cầu gì bồi thường dân sự.

Cáo trạng số 117/CT-VKS-KC ngày 30-11-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

#### **Tại phiên tòa:**

- Bị cáo thành khẩn nhận tội và khai báo diễn biến hành vi phạm tội như hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên truy tố trong cáo trạng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên Trần Xuân T1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019; xử phạt Trần Xuân T1 từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm và giao bị cáo cho UBND xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về dân sự, không đặt ra giải quyết.

- Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình, ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp khách quan với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các chứng cứ khác như:

Lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác, thể hiện: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27/9/2021 tại thôn A B, xã D T, huyện Khoái Châu, Trần Xuân T1 đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng gold trị giá 10.075.000đ (*Mười triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) của Anh Lê Văn H2.

Với hành vi nêu trên của Trần Xuân T1 đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố Trần Xuân T1 theo tội danh và điều luật được thể hiện trong Cáo trạng số 117/CT-VKS-KC ngày 30-11-2021 là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình nhưng cố ý phạm tội nên cần xử lý nghiêm.

[3]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tuổi đời còn trẻ, thiếu hiểu biết pháp luật, nhất thời phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bản thân bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả; sau khi phạm tội bị cáo đã tự ra đầu thú; người bị hại có đơn xin rút yêu cầu khởi tố; ông nội và bà nội của bị cáo đều được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; bị cáo có đơn xin được cải tạo tại địa phương, có xác nhận của chính quyền địa phương. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân cùng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên, thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng khoản 1,2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử

thách và giao bị cáo cho UBND xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng chống tội phạm nói chung trong toàn xã hội. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự, tài sản do bị cáo trộm cắp là 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng gold của Anh Lê Văn H2; anh H2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

[6]. Về án phí: Bị cáo Trần Xuân T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Căn cứ:** khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Trần Xuân T1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Trần Xuân T1 09 (*Chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28-12-2021).

Giao bị cáo Trần Xuân T1 cho UBND xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể

quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp Trần Xuân T1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự năm 2019.

**2. Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**3. Về trách nhiệm dân sự,** không đặt ra giải quyết.

**4. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Trần Xuân T1 phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại (*vắng mặt*) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKS, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;

**TÒA**

- VKS, Công an huyện Khoái Châu;

- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;

- Bị cáo; bị hại;

- UBND các xã: Dân Tiến, Việt Hòa;

- Lưu hồ sơ vụ án, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

**Phạm Văn H**